

Số: /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Theo Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số/TTr-SXD ngày...tháng...năm 2025; Báo cáo thẩm định số/BC-STP ngày...tháng...năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy định về một số nội dung quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số nội dung quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng năm 2025

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Các quyết định sau đây hết hiệu lực toàn bộ từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành: Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định tổ chức giao thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định quản lý khai thác, bảo trì các công trình đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định về sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố không vào mục đích giao thông và thi công trên đường bộ đang khai thác trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy định một số nội dung về phân cấp quản lý các loại đường do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; trách nhiệm quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương quy định về thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Vụ pháp chế - Bộ XD;
- Cục KTVB QPPL-Bộ TP;
- Đài PTTHHT, Báo HP;
- Công báo thành phố;
- Công thông tin & điện tử TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGTCT, TCNS, NCKTGS, KSTTHC
- CV: GT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Chương I

Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về quy định một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

1. Phân cấp quản lý các loại đường mà Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm quản lý;

2. Phân cấp quyết định vị trí đầu nối vào quốc lộ đang khai thác trên địa bàn (trừ trường hợp quốc lộ là đường cao tốc) đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch; chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối và cấp phép thi công đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý;

3. Phân cấp quyết định, tổ chức đầu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý; quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác;

4. Phân cấp thẩm quyền tổ chức giao thông các tuyến đường bộ được giao quản lý;

5. Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố.

6. Phân cấp tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông và hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với trên các tuyến đường bộ được giao quản lý;

7. Phân cấp công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng; vị trí xây

dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

8. Tổ chức chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông trên địa bàn; cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, tiếp nhận kế hoạch đào tạo và danh sách học viên do cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn.

9. Phân cấp cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

10. Quy định hình thức bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên và thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến một số nội dung về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh là Sở Xây dựng.
2. Cơ quan quản lý đường bộ cấp xã là Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Chương II

Quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

Mục 1

Tổ chức quản lý các loại đường bộ

Điều 4. Phân cấp quản lý các loại đường bộ do Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm quản lý

1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với các loại đường bộ sau:

a) Quốc lộ được phân cấp; các tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng tuyến tránh thay thế phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ được Thủ tướng Chính phủ giao trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tuyến, đoạn tuyến quốc lộ đã được điều chuyển tài sản về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Đường tỉnh và các tuyến đường mới được đầu tư xây dựng có quy hoạch là đường tỉnh, đường đi qua địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên;

c) Đường cao tốc đô thị, đường phố đã được cơ quan có thẩm quyền đặt tên đường, phố;

d) Đường gom, đường bên tách khỏi đường cao tốc;

đ) Các trường hợp khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đối với các loại đường bộ trên địa bàn quản lý như sau:

a) Đường xã, đường thôn; đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm;

b) Đường nội bộ, đường đô thị chưa được cơ quan có thẩm quyền đặt tên đường, phố (trừ các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1, Điều này);

c) Đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ, đường tỉnh;

d) Tuyến, đoạn tuyến quốc lộ không còn trong quy hoạch mạng lưới đường bộ theo quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024.

đ) Các trường hợp khác được Ủy ban nhân dân thành phố giao quản lý.

3. Ủy ban nhân dân đặc khu quản lý toàn bộ các tuyến đường trên địa bàn đặc khu quản lý (trừ các tuyến đường theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều này)

Mục 2

Kết nối giao thông và đấu nối đường bộ

Điều 5. Phân cấp quyết định vị trí đấu nối, chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

1. Sở Xây dựng quyết định vị trí đấu nối vào quốc lộ đang khai thác trên địa bàn thành phố (trừ trường hợp quốc lộ là đường cao tốc) đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch; chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công đấu nối vào đường quốc lộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý

2. Sở Xây dựng quyết định, tổ chức đóng nút giao hiện hữu đấu nối vào quốc lộ đối với các trường hợp: đã có nút giao thay thế; nút giao hiện hữu không bảo đảm an toàn giao thông; không bảo đảm khoảng cách.

Điều 6. Phân cấp chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Sở Xây dựng thực hiện chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đối với đường được giao quản lý.

Điều 7. Thi công nút giao đấu nối với đường địa phương đang khai thác

1. Việc đầu nối với đường địa phương đang khai thác phải phù hợp với quy hoạch (trừ trường hợp quy định tại khoản 4, Điều này). Trường hợp khu vực đề nghị đầu nối chưa có quy hoạch hoặc vị trí đầu nối không phù hợp với quy hoạch, chủ đầu tư báo cáo cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh quy hoạch trước khi thực hiện các thủ tục đầu nối theo Quy định này (trừ trường hợp quy định tại Điều 29, Điều 31 Nghị định 165/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ).

2. Tại các vị trí lối rẽ từ đường có vỉa hè vào cơ quan, đơn vị, ngõ có lưu lượng xe ô tô ra vào dưới 10 xe/h, hoặc điểm đỗ xe tạm thời có ít hơn 25 xe/h (đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều này) thì không được coi là nút giao đầu nối với đường bộ mà chỉ thi công hạ thấp một phần cao độ vỉa hè với cấu tạo hình học và kết cấu thuận lợi cho người đi bộ trên vỉa hè, thuận lợi cho xe ra vào. Trường hợp này tổ chức, cá nhân đề nghị cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại Điều 4, Quy định này để cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác.

3. Trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch có liên quan đến đầu nối giao thông với đường địa phương đang khai thác, cơ quan chủ trì thẩm định hoặc chủ đầu tư lấy ý kiến của cơ quan quản lý đường bộ đối với vị trí nút giao đầu nối với đường bộ đang khai thác.

4. Đối với các trường hợp thi công nút giao đầu nối với đường thôn, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm, đường nội bộ khu dân cư đô thị do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý không phải thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định này. Trường hợp này tổ chức, cá nhân thi công nút giao đầu nối với đường bộ đang khai thác có gửi văn bản đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét chấp thuận để đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công và trong quá trình khai thác sử dụng nút giao.

Điều 8. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất; văn bản/quyết định chấp thuận vị trí đầu nối vào bộ đang khai thác trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định 165/2025/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ;

c) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác:

- a) Sở Xây dựng đối với đường bộ được giao quản lý;
- b) Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đường bộ được giao quản lý;

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác theo quy định tại **Điều 9 Quy định này** hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

5. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này.

Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gửi gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại **mẫu số 03** Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đầu nối vào bộ đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác:

a) Sở Xây dựng đối với đường bộ được giao quản lý;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đường bộ được giao quản lý;

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối theo quy định tại **mẫu số 04 Phụ lục** ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác;

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

Mục 3

Tổ chức giao thông

Điều 10. Phân cấp tổ chức giao thông

1. Sở Xây dựng tổ chức giao thông đối với đường bộ được giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giao thông đối với đường bộ được giao quản lý.

Mục 4

Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông

Điều 11. Tổ chức lập, phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố

1. Căn cứ lập kế hoạch

a) Nội dung các công việc trong kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ được lập theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

b) Phương pháp khái toán kinh phí thực hiện

- Công việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trong Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố (trường hợp chưa có định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ tiếp theo thì căn cứ vào Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố kỳ trước) và thông báo kết quả thẩm tra phương án phân bổ dự toán thu chi ngân sách nhà nước hàng năm; khối lượng tuyến đường hiện trạng và dự kiến tiếp nhận quản lý.

- Công việc sửa chữa định kỳ: Căn cứ hiện trạng các công trình, quy trình bảo trì (nếu có) và định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện;

- Công việc sửa chữa đột xuất: Căn cứ hiện trạng công trình chưa đến kỳ sửa chữa nhưng đã hư hỏng mất an toàn công trình và các công việc khác thực hiện theo quy định hiện hành; định mức, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật hiện hành hoặc khái toán công trình tương tự đã thực hiện.

- Các công việc, nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ.

c) Thứ tự ưu tiên các công việc trong kế hoạch: Bảo dưỡng; khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; dự án chuyển tiếp từ năm trước sang; sửa chữa nhằm bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ, an toàn khi vận hành khai thác các bến phà, cầu phao, hầm đường bộ; khắc phục nguy cơ sập đổ công trình; vận hành bến phà, cầu phao, công tác sửa chữa bảo trì và công việc cần thiết khác do cơ quan lập kế hoạch đề xuất.

2. Trình tự lập và duyệt kế hoạch bảo trì và vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ sử dụng vốn ngân sách thành phố.

a) Trước ngày 30 tháng 5 hàng năm, Sở Xây dựng lập nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và lập công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư năm sau trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30 tháng 5 hàng năm;

b) Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhu cầu bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ đồng thời với chấp thuận công việc, danh mục dự án ưu tiên cho phép chuẩn bị đầu tư thuộc kế hoạch năm sau trước ngày 30 tháng 6 hàng năm;

c) Căn cứ vào công việc, danh mục dự án ưu tiên quy định tại điểm b khoản này, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật sửa chữa công trình, dự toán các công việc trong kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định trước ngày 15 tháng 11 hàng năm. Sở Xây dựng được phép điều chỉnh cục bộ chiều dài, lý trình đoạn đường sửa chữa, giải pháp kỹ thuật cho phù hợp với hiện trạng hư hỏng của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bổ sung các hạng mục an toàn giao thông trong phạm vi kinh phí của danh mục được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận.

d) Căn cứ công việc, danh mục dự án ưu tiên tại điểm b khoản này; danh mục bảo trì (bảo dưỡng, sửa chữa đột xuất, dự án chuyển tiếp từ năm trước sang) và các công việc quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Sở Xây dựng lập dự toán chi công tác bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ gửi Sở Tài chính tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân thành phố dự toán chi ngân sách nhà nước năm sau.

đ) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng phê duyệt kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm sau phù hợp với dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.

e) Trường hợp cơ quan có thẩm quyền thông báo nguồn vốn thực hiện không đủ để thực hiện toàn bộ công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, các công việc, danh mục dự án được ưu tiên trong kế hoạch này theo thứ tự ưu tiên quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và công việc cần thiết khác do Sở Xây dựng quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, trường hợp còn dư kinh phí được cấp (do tiết kiệm trong công tác đấu thầu, kinh phí dự phòng không sử dụng; giảm trừ thanh quyết toán và các khoản tiết kiệm khác), Sở Xây dựng quyết định bổ sung danh mục, công việc quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ để triển khai thực hiện (ưu tiên bổ sung công trình sửa chữa đột xuất) nhưng không vượt quá dự toán chi được giao; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi và gửi các bên liên quan phối hợp thực hiện.

Mục 5

Tải trọng, khổ giới hạn đường bộ và công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ

Điều 12. Phân cấp công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng

1. Sở Xây dựng công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này và đường chuyên dùng có hoạt động giao thông công cộng.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã công bố về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 13. Phân cấp quyết định vị trí xây dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Mục 6

Khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

Điều 14. Phân cấp tổ chức lập, soát xét, thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông và hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với trên đường bộ do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Mục 7

Cơ sở dữ liệu đường bộ

Điều 15. Phân cấp cập nhật, điều chỉnh các thông tin trong cơ sở dữ liệu đường bộ thuộc phạm vi quản lý

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ được giao quản lý tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Mục 8

Thẩm tra viên an toàn giao thông trên địa bàn thành phố

Điều 16. Phân cấp chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông trên địa bàn, cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, tiếp nhận kế hoạch đào tạo và danh sách học viên do cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn

Sở Xây dựng tổ chức thực hiện chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông trên địa bàn, cấp, cấp đổi, cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ, tiếp nhận kế hoạch đào tạo và danh sách học viên do cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 40, Điều 41, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Mục 9

Sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác

Điều 17. Phân cấp thực hiện cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác

1. Sở Xây dựng thực hiện đối với đường được giao quản lý trừ quy định tại khoản 2, Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường được giao quản lý; thực hiện các trường hợp quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1, Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ đối với vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn quản lý.

Điều 18. Quản lý việc sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác

1. Việc sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

2. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ ảnh hưởng do quá trình sử dụng, khai thác tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác. Việc hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định tại [Điều 21 Quy định này](#).

3. Việc thu phí sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè (nếu có) thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 17 Quy định này có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác; thu hồi hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền cấp phép thu hồi Giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác.

5. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Quy định này có trách nhiệm gửi gửi văn bản cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vị trí cấp phép sử dụng.

6. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Quy định này có trách nhiệm:

a) Gửi gửi văn bản cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác về Sở Xây dựng;

b) Phát hiện các trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác không phép, lấn chiếm lòng đường, vỉa hè trên địa bàn quản lý, có biện pháp tổ chức, tuyên truyền đến từng hộ gia đình và nhân dân về chủ trương của thành phố trong công tác quản lý trật tự đường hè; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm lấn chiếm sử dụng trái phép lòng đường, vỉa hè, hành lang an toàn đường bộ, đất của đường bộ.

Điều 19. Đỗ xe, để xe trên lòng đường, vỉa hè

1. Việc dừng, đỗ xe ô tô trên đường bộ phải tuân thủ quy định của Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các quy định khác có liên quan.

2. Việc để xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật phải tuân thủ các quy định sau:

a) Không để xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật ở lòng đường;

b) Bánh sau của xe phải sát với mép bó vỉa hoặc cách mép bó vỉa không quá 0,25m; đường thẳng nối tâm trục trước và tâm trục sau của xe phải vuông góc với mép trong của bó vỉa;

c) Bánh sau và biển kiểm soát của xe (nếu có) phải hướng ra phía đường;

d) Phần vỉa hè còn lại dành cho người đi bộ sau khi đỗ xe, để xe phải có bề rộng tối thiểu 1,5m;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức sắp xếp, quản lý việc để xe quy định tại khoản 2, Điều này trên vỉa hè các tuyến đường thuộc địa bàn quản lý.

Điều 20. Sử dụng một phần lòng đường, vỉa hè vào việc trông, giữ phương tiện tham gia giao thông

1. Đối với các vị trí lòng đường, vỉa hè đáp ứng yêu cầu theo quy định tại điểm g, khoản 1, điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và Điều 16 Quy định này được phép sử dụng vào việc trông, giữ phương tiện tham gia giao thông.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép sử dụng một phần lòng đường, vỉa hè vào mục đích trông, giữ phương tiện tham gia giao thông thực hiện cung ứng dịch vụ trông giữ xe và thu giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố theo quy định.

Điều 21. Hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ là việc tái lập nguyên trạng kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do quá trình khai thác, sử dụng tạm thời vào mục đích khác hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác.

2. Đối với dự án, công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ, đơn vị hoàn trả thực hiện theo thiết kế được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Các trường hợp khác, cơ quan quản lý đường bộ hướng dẫn kỹ thuật cụ thể về kết cấu hạ tầng đường bộ hoàn trả đối với các tuyến đường được giao quản lý bị ảnh hưởng do quá trình thi công, sử dụng hoặc khai thác.

3. Chủ đầu tư thực hiện thi công hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ đề nghị cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại Điều 4, Quy định này để cấp phép thi công trên đường bộ đang khai thác.

Chương II

Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Điều 22. Áp dụng hình thức bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hoạt động bảo dưỡng thường xuyên

1. Công tác bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm nhóm công việc nhóm 1 và nhóm 2.

2. Nhóm 1 là công việc bảo dưỡng thường xuyên áp dụng hình thức bảo trì theo chất lượng thực hiện.

a) Nhóm 1 bao gồm công tác quản lý, bảo dưỡng và công tác sửa chữa có vật liệu nhưng khối lượng nhỏ lẻ, nằm phân tán, rải rác trên tuyến hoặc hư hỏng nhỏ hao mòn theo thời gian của công trình, thiết bị; việc thực hiện các công việc này yêu cầu phải thường xuyên, kịp thời; khối lượng công việc đo đạc tính toán khó khăn. Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý bảo trì đánh giá kết quả thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên nhóm 1 theo các tiêu chí về chất lượng làm cơ sở nghiệm thu, thanh quyết toán.

b) Khối lượng bảo dưỡng thường xuyên nhóm 1 được xác định trên cơ sở tình trạng thực tế công trình đường bộ tại thời điểm lập dự toán; bao gồm toàn bộ khối lượng công việc cần thiết phải thực hiện đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chí nghiệm thu và nguồn vốn được giao; phù hợp với quy trình bảo trì (nếu có), tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức bảo dưỡng thường xuyên.

c) Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên chủ động kiểm tra, phát hiện, thực hiện các biện pháp cảnh báo (nếu cần thiết), tổ chức sửa chữa hư hỏng, xử lý các tình huống phát sinh trên đường để đảm bảo giao thông.

3. Nhóm 2 là công việc bảo dưỡng thường xuyên áp dụng hình thức bảo trì theo khối lượng thực tế thực hiện.

a) Nhóm 2 bao gồm các công tác sửa chữa có khối lượng tập trung, không yêu cầu thực hiện thường xuyên (hư hỏng nền, mặt đường: cao su, lún, lõm, rạn nứt, cống sứt, sạt lề và các hư hỏng phát sinh khác), thay thế, bổ sung hạ tầng kỹ thuật, hệ thống báo hiệu an toàn giao thông để đảm bảo giao thông.

b) Các công việc thuộc nhóm 2 được dự kiến trong bước lập dự toán giá dịch vụ sự nghiệp công và khi triển khai thực hiện phải được khảo sát thiết kế, bàn giao mặt bằng, giám sát, nghiệm thu theo quy định, chi tiết được quy định cụ thể trong hợp đồng.

4. Các chủ đầu tư căn cứ tính chất công việc bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý, quyết định lựa chọn hình thức bảo trì theo nhóm 1 hoặc nhóm 2 hoặc theo hình thức hỗn hợp cả nhóm 1 và nhóm 2.

Điều 23. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Sở Xây dựng quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do cơ quan quản lý đường bộ cấp xã quản lý.

Điều 24. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ giữa các cơ quan quản lý đường bộ thuộc thành phố quản lý.

Điều 25. Quy định thẩm quyền chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ về địa phương quản lý, xử lý

Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chuyển giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các cơ quan quản lý đường bộ trên địa bàn thành phố cho các cơ quan chức năng của địa phương quản lý, xử lý.

Điều 24. Quy định thẩm quyền thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có nguyên giá từ 15 tỷ đồng trở lên;

2. Sở Xây dựng quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý có nguyên giá dưới 15 tỷ đồng;

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý có nguyên giá dưới 15 tỷ đồng.

Điều 26 Quy định thẩm quyền xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Ủy ban nhân dân thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá từ 1 tỷ đồng trở lên.

2. Sở Xây dựng quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 1 tỷ đồng.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được giao quản lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá dưới 1 tỷ đồng.

Chương V

Tổ chức thực hiện

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các văn bản chấp thuận, giấy phép thi công, giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè đã được cấp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực vẫn còn thời hạn sử dụng thì tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng theo các nội dung tại văn bản, giấy phép đã cấp.

2. Đối với các văn bản chấp thuận, giấy phép thi công, giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường, vỉa hè đã cấp trước thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng đã hết hạn sử dụng ghi trên văn bản, giấy phép đã cấp thì thực hiện lại theo các nội dung tại Quy định này.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2025/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VÀ MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG VÀ MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC

**Mẫu số 01. Đơn đề nghị chấp thuận
thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

..., ngày ... tháng... năm 202...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ
NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG BỘ ĐANG KHAI THÁC**
**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao
đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình)
của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)**

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận
thiết kế nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Căn cứ hồ sơ thiết kế ... (ghi tên công trình nút giao đầu nối) kèm theo tài liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 của **Quy định này**, do (3)... (ghi tên tổ chức tư vấn lập, trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt);

(2)... (ghi cơ quan đề nghị) đề nghị chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) ... do tổ chức tư vấn lập (trường hợp thiết kế đã được thẩm định và phê duyệt thì ghi rõ số quyết định duyệt, cơ quan đã phê duyệt) và được gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

(2)... (ghi tên đơn vị ký đơn) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường; không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(2)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của tổ chức đề nghị (nếu có);
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác (do chủ đầu tư đứng đơn);
- (3) Tên tổ chức tư vấn.

Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác

(1)

(2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

Về việc chấp thuận thiết kế nút
giao đầu nối vào ... (ghi bên
trái/hoặc bên phải tuyến Km ...
(ghi lý trình) đường bộ.... ghi tên,
số hiệu đường bộ)

Kính gửi:

- (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận
nút giao đầu nối);

- (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút
giao đầu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép
nút giao đầu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế
nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy
định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật
trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì
kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị
trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26/12/2024 của Chính phủ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn
bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đầu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên
phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường
bộ)... .. (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung
sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường bộ (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)... văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

- a) ..
- b) ...
- c) ...

(Phân ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào bộ đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã/Sở XD...
-
- Lưu ...

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO...
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường

Kính gửi: (Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép
 thi công nút giao vào bộ đang khai thác)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan...) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ).....;

(2) đề nghị được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ... kèm theo hồ sơ quy định tại khoản 1 **Điều 9 Quy định này**;

(2) thi công công trình nút giao xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối; hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác;

(2) xin cam kết thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được chấp thuận và đã được phê duyệt; tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (2) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông (2) xin cam kết khắc phục các tồn tại hoặc đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(2)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, tổ chức đề nghị (nếu có);

(2) Tên chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối.

Mẫu số 04. Giấy phép thi công nút giao đầu nối

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI

Công trình: Nút giao đầu nối.....(1).....

Lý trình:.....(hoặc đường khác).....

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ văn bản ... (ghi các văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối của cơ quan ... (2) ... về việc chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của tuyến đường (ghi tên, số hiệu đường bộ)...;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:.....(3)

- Địa chỉ

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công nút giao đầu nối vào nút giao ... (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km ... (ghi lý trình) của đường bộ (ghi tên, số hiệu đường bộ)..., theo hồ sơ thiết kế nút giao đầu nối đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến người quản lý, sử dụng đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đường bộ, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ khi thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng thi công, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của người quản lý, sử dụng đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng thi công cho đơn vị quản lý đường bộ;

- (các nội dung khác nếu cần thiết)

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày.../.../20...
...đến...ngày.../...../20....

Nơi nhận:

-;
-

(...2....) **NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.